

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-02-2018

*"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đới Văn Trinh và Ông Phạm Phúc Ân .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị N, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980.

Đều trú tại: Thôn AM, xã LL, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ ngày 12/10/1999 âm lịch, có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh chị về chung sống với nhau tại thôn AM, xã LL, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Quá trình anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, bất đồng từ những sinh hoạt hàng ngày và trong kinh tế trong gia đình, hay xảy ra cãi cọ, không tôn trọng nhau. Theo chị N trình bày, mâu thuẫn của anh chị trầm trọng từ cuối năm 2015, theo anh H trình bày từ năm 2016. Tuy sống cùng một nhà nhưng vợ chồng không quan tâm đến nhau, không còn ngủ chung với nhau. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn ngày càng trầm trọng. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H, anh H đồng ý.

Về con chung: Chị N và anh H đều xác định anh chị có 02 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 14/02/2000 và Nguyễn Thị Huyền C, sinh ngày 30/10/2009, hiện đang ở cùng nhà anh chị. Anh chị thống nhất nếu ly hôn sẽ giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Về tài sản chung: Chị N và anh H đều xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của ông Nguyễn Văn Phúc là bố đẻ của anh H trình bày: Chị N và anh H tự do tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 10.1999 nhưng do chị N chưa đủ tuổi kết hôn nên anh chị không đi đăng ký kết hôn tại UBND xã. Anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị hiện sống chung nhà nhưng thực tế ly thân không còn quan hệ vợ chồng.

Xác minh tại UBND xã LL xác định không có tên chị N và anh H trong sổ đăng ký kết hôn được lưu trữ tại UBND xã từ năm 1999 đến nay.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Xử giao cả hai con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 14/02/2000 và Nguyễn Thị Huyền C, sinh ngày 30/10/2009 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh H.

Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đào Thị N khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại thôn AM, xã LL, thị xã C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] .Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H chung sống với nhau tự nguyện đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Việc anh chị chung sống với nhau nhiều người biết. Như vậy xác định hôn nhân giữa hai anh chị là không hợp pháp, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi về chung sống với nhau anh chị đã có thời gian dài hoà thuận và có con chung với nhau. Từ năm 2015 anh chị mâu thuẫn trầm trọng và không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay anh chị có yêu cầu ly hôn, Toà án căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị N và anh H đã thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh H. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị N và anh H vẫn giữ nguyên quan điểm nêu trên. Anh H hiện có công việc và thu nhập ổn định. Việc giao hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi và phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên cần chấp nhận theo Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Việc anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N và anh H xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

- Quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 14/02/2000 và Nguyễn Thị Huyền C, sinh ngày 30/10/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh H.

Chị Đào Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- Quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Đào Thị N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chị N đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000376 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh. Chị Đào Thị N đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng